

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST

Ngày: 19-8-2022.

“V/v tranh chấp về dân sự -
Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Công;

2. Bà Lê Thị Vân Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, “V/v tranh chấp về dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-DS ngày 18/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 544/2022/QĐST-DS ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1996 – Là chủ cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật Hoàng H.

Người đại diện hợp pháp của chị Nh: Anh Trần Duy Ph, sinh năm 1997. Cùng địa chỉ: Số nhà 254A/TĐ, ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền.

- Bị đơn: 1. Ông Lâm Văn U, sinh năm 1970.

2. Bà Bùi Kim Th, sinh năm 1970.

3. Anh Lâm Thành Ng, sinh năm 1995.

4. Chị Võ Thị M, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số nhà 159A, ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Ph có mặt; bà Th, ông U, chị M và anh Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Duy Ph trình bày: Từ năm 2017, ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M có đến cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật Hoàng H do chị Nh làm chủ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tính đến ngày 22/5/2021, ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M quyết toán còn nợ số tiền 13.504.000 đồng và đã ký xác nhận nợ vào sổ theo dõi của chị Nh. Sau đó, chị Nh đã nhiều lần yêu cầu ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M thanh toán số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật còn nợ nhưng vẫn không trả.

Chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới trả số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 13.504.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/5/2021 đến ngày 25/02/2022 với lãi suất 1%/tháng là $13.504.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 9 \text{ tháng} = 1.228.863 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 14.732.863.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng)

Tại phiên tòa anh Ph đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị Nh yêu cầu bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới trả số tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 13.504.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/5/2021 đến ngày 19/8/2022, lãi suất 0,83%/tháng: $13.504.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} 28 \text{ ngày} = 1.673.000 \text{ đồng}$, tổng cộng tiền vốn và lãi là 15.177.000 đồng (Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lâm Văn U cùng liên đới trả tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 13.504.000 đồng và tiền lãi 1.673.000 đồng.

- Bị đơn ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M trình bày: Ông U, bà Th, anh Ng và chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản ý kiến, phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lâm Văn U cùng liên đới trả tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 13.504.000 đồng và tiền lãi 1.673.000 đồng.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo biên nhận xác nhận nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lai Vung nên Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện trả số tiền nợ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của chị Nguyễn Thị Nh đối với ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M:

Căn cứ xác nhận nợ được viết tay có nội dung thể hiện ngày 29/01/2020 còn nợ 17.104.000 đồng, ngày 05/11/2020 gửi 1.000.000 đồng, ngày 17/02/2021 gửi 1.000.000 đồng, ngày 06/3/2021 gửi 1.000.000 đồng, ngày 22/5/2021 gửi 1.000.000 đồng và còn lại 14.104.000 đồng. Sau đó ngày 24/02/2022 gửi 600.000 đồng và còn lại 13.504.000 đồng do Bùi Kim Th, Lâm Thành Ng và Võ Thị M ký và ghi họ tên do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình và đã được Tòa án sao chụp kèm theo thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tổng đạt cho bị đơn ông Lâm Văn U, bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2022, chị Võ Thị M thừa nhận trước đây gia đình chị M, bà Th và anh Ng có mua phân, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng Hoàng H nên chị M, bà Th và anh Ng đã ký xác nhận còn nợ tiền với chị Nh, sau nhiều lần thanh toán thì hiện nay gia đình chị còn nợ chị Nh số tiền 13.504.000 đồng, do làm ăn khó khăn nên gia đình chị M xin trả dần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 24/02/2022, bà Bùi Kim Th có đến cửa hàng Hoàng H do chị Nguyễn Thị Nh làm chủ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, việc thỏa thuận mua và bán giữa chị Nh với bà Bùi Kim Th là hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên chị Võ Thị M, anh Lâm Thành Ng và bà Bùi Kim Th đã ký xác nhận nợ tiền với chị Nh, sau nhiều lần thanh toán thì hiện nay chị Võ Thị M, anh Lâm Thành Ng và bà Bùi Kim Th còn nợ chị Nh số tiền 13.504.000 đồng, do làm ăn khó khăn nên gia đình chị M xin trả dần.

Vì vậy chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới trả số tiền 13.504.000 đồng mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, anh Ph đại diện theo ủy quyền của chị Nh trình bày: Chị Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Lâm Văn U cùng liên đới trả nợ với bà Th, anh Ng và chị M. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nh là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện trả tiền lãi của chị Nh đối với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm chị Nh và bà Th, anh Ng, chị M thực hiện việc mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không có thỏa thuận về mức lãi suất do bên có nghĩa vụ chậm trả tiền. Tại phiên tòa, anh Ph là người đại diện hợp pháp của chị Nh điều chỉnh mức lãi suất là 0,83%/tháng và yêu cầu bà Th, anh Ng, chị M cùng liên đới trả tiền lãi của số tiền nợ 13.504.000 đồng, tính từ ngày 22/5/2021 đến ngày 19/8/2022 là 14 tháng 28 ngày. Do bà Th, anh Ng, chị M là bên mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị Nh –

Chủ cửa hàng Hoàng H số tiền 13.504.000 đồng nên bà Th, anh Ng, chị M phải có trách nhiệm cùng liên đới trả tiền lãi của số tiền còn nợ cho chị Nh có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 440, Điều khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Tiền lãi từ ngày 22/5/2021 đến ngày 19/8/2022 được tính cụ thể như sau: 14 tháng 28 ngày x 13.504.000 đồng x 0,83%/tháng = 1.763.000 đồng.

Như vậy tổng cộng tiền nợ gốc chưa thanh toán và tiền lãi bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới trả cho chị Nh là: 15.177.000 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét lời phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh – Chủ Cửa hàng Hoàng H.

Buộc bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Nh - Chủ Cửa hàng Hoàng H số tiền nợ gốc 13.504.000 đồng và tiền lãi 1.763.000 đồng, tổng cộng là 15.177.000 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lâm Văn U cùng liên đới trả tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 13.504.000 đồng và tiền lãi 1.673.000 đồng.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

Chị Nguyễn Thị Nh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nh còn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 369.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006062 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Bùi Kim Th, anh Lâm Thành Ng và chị Võ Thị M cùng liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 788.500 đồng (*Bảy trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng*) (chưa nộp).

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2022). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng